

Trường CDKT Lý Tự Trọng TP. HCM
Khoa Lý luận Chính trị

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2016-2017

Học phần: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Khóa tốt nghiệp: 15TCCN

Hình thức: Không sử dụng tài liệu

Thời gian: 120 phút

Câu 1: Nguyên lý về sự phát triển

Câu 2: Vai trò, nội dung cơ bản của quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về thành những sự thay về chất và ngược lại (Quy luật Lượng - chất) và ý nghĩa phương pháp luận của nó.

Câu 3: Khái niệm, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và thực tiễn.

Câu 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Câu 5: Nội dung và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Câu 6: Sự cần thiết xây dựng, phát triển văn hóa ? Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa hiện nay của Đảng ta?

NỘI DUNG TRẢ LỜI

Câu 1: Nguyên lý về sự phát triển

Trả lời

Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng: Phát triển là một phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện của sự vật.

Phát triển là khuynh hướng chung của thế giới

Sự phát triển là kết quả của quá trình thay đổi dần dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và được diễn ra theo đường xoáy ốc.

Nguồn gốc của sự phát triển nằm trong bản thân sự vật do mâu thuẫn bên trong sự vật quy định.

Phát triển có ba tính chất cơ bản: Tính khách quan, tính phổ biến và tính đa dạng.

Ý nghĩa phương pháp luận :

Nguyên lý về sự phát triển giúp chúng ta nhận thức sự vật, hiện tượng theo hướng vận động phát triển, tránh được cách nhìn phiến diện với tư tưởng định kiến, bảo thủ.

Nó là cơ sở khoa học để hình thành tư tưởng lạc quan trước những khó khăn, thất bại trong công việc và cuộc sống, vững tin vào tương lai.

Câu 2:

Vai trò, nội dung cơ bản của qui luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về thành những sự thay về chất và ngược lại (Quy luật Lượng - chất) và ý nghĩa phương pháp luận của nó.

Trả lời

❖ Vai trò:

Quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại nó vạch ra cách thức của sự vận động, phát triển của sự vật hiện tượng.

❖ Nội dung cơ bản:

Bất kỳ sự vật hay hiện tượng nào cũng là sự thống nhất giữa hai mặt đối lập chất và lượng.

Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật là sự thống nhất hữu cơ của những thuộc tính làm cho sự vật là nó chứ không phải là cái khác.

Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về mặt số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật.

- Sự thống nhất giữa lượng và chất được thể hiện trong giới hạn nhất định gọi là “độ”. “độ” là giới hạn mà ở đó đã có sự biến đổi về lượng nhưng chưa có sự thay đổi về chất.

- Sự vật biến đổi chính là chất và lượng biến đổi, nhưng chất là mặt tương đối ổn định, lượng là mặt biến động hơn. Lượng biến đổi trong giới hạn “độ” thì sự vật chưa biến đổi, nhưng lượng biến đổi vượt “độ” thì nhất định gây nên sự biến đổi về chất. Chất biến đổi thì sự vật biến đổi, chất biến đổi thì gọi là “nhảy vọt”.

Nhảy vọt là bước ngoặt của sự thay đổi về lượng đã đưa đến sự thay đổi về chất, sự vật cũ mất đi, sự vật mới ra đời. Nhảy vọt xảy ra tại “điểm nút”.

Điểm nút là tột đỉnh của giới hạn mà tại đó đã diễn ra sự nhảy vọt.

- Lượng chuyển thành chất phải có điều kiện. Không phải cứ tăng thêm về lượng ở bất kỳ điều kiện nào cũng đưa đến sự thay đổi về chất. VD: Nước sôi ở 100°C bốc thành hơi chỉ trong điều kiện áp suất bình thường...

Chất mới ra đời đòi hỏi lượng mới đó là chiều ngược lại của mối quan hệ giữa lượng và chất. Thật vậy sau khi chất mới ra đời do sự biến đổi dần dần của lượng gây ra thì chất mới lại quy định sự biến đổi về lượng. Sự quy định đó thể hiện ở chỗ: làm cho quy mô, tốc độ, nhịp điệu, giới hạn phát triển về lượng thay đổi.

Ý nghĩa của quy luật:

Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải tích lũy lượng để thực hiện biến đổi về chất (“tích tiểu thành đại”, “góp gió thành bão”)

Cần khắc phục khuynh hướng chủ quan, duy ý chí để thực hiện các bước nhảy. Mặt khác, cần khắc phục tư tưởng hữu khuynh.

Trong hoạt động thực tiễn, phải tích cực chuẩn bị mọi điều kiện chủ quan khi có tình thế, thời cơ khách quan thuận lợi thì kiên quyết tổ chức thực hiện bước nhảy để giành thắng lợi quyết định.

Câu 3: *Khái niệm, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và thực tiễn.*

Trả lời

❖ **Khái niệm**

Đại hội lần thứ XI của Đảng (năm 2011) định nghĩa: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi*"

❖ **Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

a) Hoàn cảnh lịch sử

-Hoàn cảnh trong nước

Hồ Chí Minh (lúc còn nhỏ lấy tên là Nguyễn Sinh Cung), sinh ngày 19/5/1890, trong một gia đình trí thức phong kiến yêu nước tại Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Người lớn lên khi dân tộc Việt Nam đang dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai bị mất hết độc lập, tự do, đời sống rất cơ cực lầm than.

Trước sự thất bại của phong yêu nước chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX nửa đầu thế kỷ XX đã đặt ra yêu cầu cần có đường lối mới, giai cấp mới cho phong trào cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Hoàn cảnh quốc tế

Chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, xác lập quyền thống trị trên phạm vi toàn thế giới.

Chủ nghĩa đế quốc trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, nhiều phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân các nước tư bản phát triển mạnh mẽ nhất là cuối

thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đỉnh cao là Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, càng làm thức tỉnh các dân tộc ở Châu Á, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử xã hội loài người.

Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (3/1919) tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của phong trào công nhân ở các nước trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

b) Các tiền đề tư tưởng - lý luận

- Giá trị truyền thống tốt đẹp Việt Nam

Lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước đã hình thành cho Việt Nam các giá trị truyền thống dân tộc phong phú, vững bền. Đó là chủ nghĩa yêu nước chân chính; là tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, nhân nghĩa; là lạc quan yêu đời, cần cù, thông minh, sáng tạo, quý trọng hiền tài. Trong nguồn giá trị tinh thần truyền thống đó, chủ nghĩa yêu nước là cốt lõi, là dòng chảy chính của tư tưởng văn hóa truyền thống Việt Nam, xuyên suốt trường kỳ lịch sử, là động lực mạnh mẽ cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc.

- Tinh hoa văn hoá nhân loại

Trong quá trình tìm đường cứu nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành tìm tòi, học hỏi và tiếp thu có chọn lọc, có phê phán quan điểm của các trường phái triết học, quan điểm tư tưởng cổ, kim, đông, tây; tinh thần cách mạng, tinh thần độc lập, tự do của các dân tộc; kinh nghiệm các cuộc cách mạng... để vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, biến các giá trị tư tưởng nhân loại trở thành tư tưởng của mình. Đặc biệt, Người kế thừa, phát triển các giá trị tích cực của Nho giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo, chủ nghĩa Tam dân và văn hóa tư sản...

- Chủ nghĩa Mác – Lênin

Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp thu bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết này. Người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin để giải quyết thành công những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, Người đã có nhiều phát triển sáng tạo, làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Trong ba nguồn gốc trên, chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu và là động lực thúc đẩy Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, làm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam có nội dung mới, tầm cao mới, “ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp cho việc phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại có định hướng khoa học và cách mạng đúng đắn.

c) Các phẩm chất, năng lực của Hồ Chí Minh

Đây là yếu tố chủ quan quyết định sự tiếp nhận ba yếu tố khách quan nói trên để hình thành nhân cách Hồ Chí Minh. Trong nhân cách Hồ Chí Minh có bốn yếu tố đặc trưng nhất:

Trước hết, là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với sự nhận xét, phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu hiện thực cuộc sống.

Thứ hai, là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của nhân loại, học tập kinh nghiệm đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế.

Thứ ba, là ý chí của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, thương yêu những người lao động cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng hi sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.

Thứ tư, là một gương đạo đức cao đẹp, trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị, khiêm nhường.

Chính phẩm chất, tri thức và bản lĩnh ấy là những nhân tố quyết định để Hồ Chí Minh tiếp nhận, chọn lọc, chuyển hoá và phát triển những tinh hoa dân tộc và thời đại thành hệ tư tưởng đặc sắc của mình.

❖ **Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và thực tiễn.**

1) Giá trị lý luận

a) Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin

- *Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết cách mạng, khoa học, tiến bộ nhất:*

Tìm hiểu rất nhiều học thuyết trên thế giới, Hồ Chí Minh khẳng định: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chỉ có chủ nghĩa Mác- Lênin là thực sự cách mạng, tiến bộ và khoa học.

- *Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam:* Tính sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở chỗ: Nó trung thành với những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời khi nghiên cứu, vận dụng những nguyên lý Hồ Chí Minh đã mạnh dạn loại bỏ những gì không thích hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, dám đề xuất những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt.

b) Tài sản tinh thần to lớn, quý giá của dân tộc

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, cả đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi, hội nhập ngày càng sâu rộng, có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đối với thời đại.

- Qua thực tiễn cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng toả sáng, chiếm lĩnh trái tim, khối óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

2) Giá trị thực tiễn

a) Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi

- Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

- Trong suốt chặng đường thế kỉ, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác như: Cách mạng tháng Tám

1945, Giải phóng Miền nam thống nhất đất nước 1975, cách mạng XHCN trên phạm vi cả nước (từ năm 1975-1986) và thắng lợi sau những năm đổi mới (từ 1986 đến nay).

b) Định hướng đúng đắn cho việc giải quyết các vấn đề thực tiễn của công cuộc đổi mới.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giúp chúng ta hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc, mà hiện nay giá trị của nó còn là lý luận để giải quyết những vấn đề của thực tiễn đặt ra như:

- Kiên trì và giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Khai thác và phát huy các nguồn lực của dân tộc và thời đại nhằm phát triển đất nước.
- Xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ.
- Chấn chỉnh lại đạo đức xã hội, thiết lập và thực hiện nghiêm những chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Trả lời:

- *Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*
- *Vị trí, vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội và đời sống cá nhân.*

Người nhân mạnh đạo đức có vai trò to lớn, là gốc, là nền tảng của con người. “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?*”

Đạo đức là vũ khí sắc bén trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Đạo đức giúp cho con người giữ được nhân cách, bản lĩnh của mình trong mọi hoàn cảnh.

Đạo đức là tiêu chuẩn đánh giá sự cao quý của con người.

Đạo đức cùng với tài năng hình thành bản chất con người.

- *Các chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản:*

Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức nền tảng.

Trung với nước là yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích dân tộc, có trách nhiệm xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, lấy dân làm gốc; quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân; đấu tranh để giải phóng nhân dân, để nhân dân trở thành người chủ và làm chủ đất nước.

- *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* là chuẩn mực cốt lõi của đạo đức, điều chỉnh hành vi ứng xử hàng ngày của con người.

Cần là cần cù, siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai; biết sắp xếp, phân công lao động hợp lý; lao động với năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả cao.

Kiệm là tiết kiệm, không lãng phí, không xa xỉ; tiết kiệm của mình và tiết kiệm của công; mình tiết kiệm và làm cho người khác tiết kiệm; tiết kiệm toàn diện từ tài nguyên, vật liệu, tiền tài của cải, thời gian đến sức lao động.

Liêm là liêm khiết, trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng. *Chính* là không tà, thẳng thắn, đứng đắn, trung thực, thật thà.

Chí công vô tư là đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết; có thể hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung.

Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và là những đức tính cần thiết của mỗi con người; là thước đo bản chất con người.

Yêu thương con người, nhất là người lao động nghèo khổ, bị bóc lột, áp bức. Yêu thương con người là phải quan tâm, chăm sóc mọi mặt đời sống con người, tạo điều kiện cho con người phát huy hết tài năng, sáng tạo của mình; hành động để bảo vệ và giải phóng con người.

Có tinh thần quốc tế trong sáng là tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, ủng hộ tất cả các dân tộc, chống phân biệt chủng tộc; xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế.

- *Các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng:*

+ Nói đi đôi với làm, phải nêu gương đạo đức

+ Xây đi đôi với chống, phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi

+ Tu dưỡng đạo đức suốt đời thông qua thực tiễn cách mạng.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

Để trở thành người có ích cho xã hội, người chủ tương lai của nước nhà, thế hệ trẻ Việt Nam nói chung và sinh viên, thanh niên trí thức nói riêng cần phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Một là, học trung với nước, hiếu với dân.

Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng phục vụ nhân dân.

Bốn là, học ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

Năm là, học tấm gương về học suốt đời, học quần chúng, học từ trong thực tiễn.

Câu 5:

Nội dung và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Trả lời:

Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Gồm các văn kiện *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt* hợp thành *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam: là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Nhiệm vụ của cách mạng:

Về chính trị: Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến, làm cho nước An Nam được hoàn toàn độc lập, lập ra chính phủ công nông binh; tổ chức ra quân đội công nông.

Về kinh tế: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v. v của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý. Tịch thu hết ruộng đất của đế quốc Pháp để làm của công và chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Về văn hoá- xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền, v. v; phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

Về lực lượng cách mạng: Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vững vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng. Đảng hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông ... để kéo họ về phe giai cấp vô sản. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản chưa ra mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng làm cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.

Về lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục được đa số giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo dân chúng. Khi đoàn kết với các giai cấp, không thể nhượng bộ, thoả hiệp chút lợi ích gì của công nông.

Về phương pháp cách mạng: Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền. Tổ chức ra quân đội công nông để bảo vệ thành quả cách mạng, đập tan sự phản kháng của kẻ thù.

Về quan hệ quốc tế: Cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới, thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp.

Ý nghĩa của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam.

- Giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân

- Cương lĩnh đã trở thành ngọn cờ đầu đoàn kết các lực lượng cách mạng của Đảng, là vũ khí sắc bén trước mọi kẻ thù.

- Thể hiện sự nhận thức và vận dụng đúng đắn Chủ nghĩa Mác- Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

- Cương lĩnh là cơ sở cho các đường lối chủ trương của Đảng.

Câu 6: Sự cần thiết xây dựng, phát triển văn hóa ? Đường lối phát triển văn hóa hiện nay của Đảng ta ?

Trả lời:

- Sự cần thiết xây dựng, phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ : văn hoá là vốn quý của dân tộc, văn hoá là một mặt trận soi đường cho quốc dân đi...

Văn hóa là mục tiêu, là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Tuy vậy nhưng trong thời kỳ đổi mới, những thành tựu và tiến bộ đạt được trong lĩnh vực văn hoá còn chưa tương xứng và chưa vững chắc, môi trường văn hoá bị ô nhiễm sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch coi lĩnh vực văn hoá, tư tưởng là trọng điểm của chiến lược “*diễn biến hoà bình*” chống phá cách mạng nước ta... Vì vậy để làm tròn nhiệm vụ là nền tảng tinh thần xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tất yếu phải đổi mới, xây dựng nền văn hoá mới.

- Đường lối xây dựng, phát triển văn hoá hiện nay của Đảng ta

Một là, củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng.

Hai là, phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống, cách mạng

Ba là, phát triển hệ thống thông tin đại chúng

Bốn là, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hoá.